

# Hương Tết Ngày Xưa.

Lại Thị Mơ

Đã lâu lắm rồi, tôi không thể nào tìm lại được mùi hương Tết, có lẽ sẽ không bao giờ. Đó là mùi thơm mát của vôi quét tường và mùi pháo đêm giao thừa. Mùi pháo thì ai cũng biết (những người trên 60 tuổi, khi chưa bị cấm đốt), nhưng mùi pháo của đêm giao thừa mới đặc biệt. Bởi vì vào giao thừa nhà nào cũng đồng loạt đốt, chứ sau đó tới “mùng”, pháo vẫn đốt nhưng lẹt đẹt, mùi không nồng nặc như trong đêm giao thừa.

Đốt pháo đêm giao thừa quan trọng vì có ý nghĩa “Tống cựu nghinh tân”, ai cũng muốn bỏ cái cũ đón cái mới vào nhà. Bởi vậy giàu nghèo gì cũng đốt; giàu nhiều tiền đốt pháo nòi mấy chục thước, nghèo cũng ráng có phong pháo chuột, đốt để mua hy vọng mọi thứ tốt đẹp cho năm mới.



*Tối ba mươi sút thẳng Bàn ra khỏi ngõ.  
Sáng mùng một đón ông Phú vô nhà.*



Ngoài pháo, còn có một số món ăn (hồi đó) chỉ được ăn vào dịp Tết như *bánh chưng thịt mỡ dưa hành...*

Bánh chưng đây là bánh chưng loại to, vuông vức (do tích xưa kể lại), chứ bánh chưng nhỏ ngày thường cũng có. Bánh chưng to nên nấu rất lâu, đây là dịp chuẩn bị có tính cách gia đình, vì có quá nhiều việc, một người làm không xuể. Mọi người quây quần bên bếp lửa canh nồi bánh chưng, là hình ảnh được giữ mãi trong ký ức của những người lớn tuổi. Đó là nét đặc biệt của nhiều gia đình VN đón Tết ngày xưa, khác với thời bây giờ ai cũng bận rộn nên mọi thứ đều được làm sẵn, bày bán theo kiểu sản xuất công nghiệp.

Ngoài thức ăn đặc biệt của ngày tết, còn có một số việc cũng (chỉ phải làm) để đón năm mới: Đó là dọn dẹp nhà cửa để mọi thứ phải sạch bóng: tường quét vôi, chùi lư hương bàn thờ, giặt hoặc thay mới màn cửa... Mẹ tôi có 7 đứa con, đứa nào cũng được giao một việc phải làm vào dịp Tết, và phải hoàn tất công việc vào ngày “Ông Táo” cưỡi cá chép về Trời (người Bắc gọi là “Ông Công”). Ông này có 2 vợ, bởi vậy bếp (bằng gạch nung) ngày xưa có 3 chấu, tượng trưng cho 1 ông 2 bà.



Ông Táo báo cáo cho Thiên Đình tất cả mọi chuyện trong nhà (dù tốt hay xấu), bởi vậy nhà cửa phải sạch sẽ (kẻo ông chê). Không hiểu việc tường trình của ông Táo có ảnh hưởng gì tới mỗi gia đình không, mà tôi thấy các bà nội trợ rất chu đáo việc này. Hình như mọi người làm theo tục lệ, chứ không hề thắc mắc: để làm gì.

Có điều cứ sau ngày 23 tháng Chạp, con cá chép sống (thả trong chậu nước để trên mặt bếp), được mang đi nấu canh chua. Ngay từ khi còn bé, tôi cứ thắc mắc chuyện này hoài mà không dám hỏi ai (con nít ngày xưa không phải như trẻ con bây giờ, có hỏi cũng chẳng được giải thích, mà còn bị la: *hỏi vợ vấn*).

Quét vôi các bức tường là công việc nặng kéo dài 1 tuần, được giao cho hai ông anh lớn. Việc đầu tiên là ngâm vôi với a giao (chất keo cho vôi dính vào tường) trong thùng phuy. Vôi sôi ùng ục, lúc đổ nước vào ngâm vôi, phải cẩn thận tránh xa kẻo bị phỏng vì nước vôi văng vào người. Sau đó dùng cái rây lọc bỏ cặn, chổi quét giống như chổi lúa quét nhà, nhưng bó tròn, lõi là cây gỗ tròn làm cán. Đồ đặc kéo ra giữa nhà, đầu tiên quét bức tường ở cửa trước, rồi mới đi dần vào bên trong. Quét từ phòng khách, còn dư mới tới nhà bếp, nếu thiếu thì thôi, không sao. Nhưng quan trọng nhất là mặt tiền và phòng khách, vì sợ khách tới thăm, chề cửa nhà lòi thối. Nhiều nhà giàu pha vôi nhiều quá, chỗ dư nhà nghèo trong xóm thường xin lại, nhiều khi cũng chỉ đủ cho vách tường phía trước, nhưng cũng tạm coi được, nhờ vậy vào ngày Tết, cả xóm trông thật sạch sẽ, rực rỡ. Quét vôi nhà xong, hai ông anh còn phải đi tới nghĩa trang (tận Hóc Môn Quang Trung), để quét vôi và làm cỏ mộ ông bà.

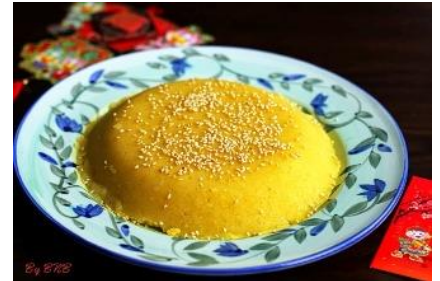
Còn tôi, con gái lớn phụ mẹ nén dưa cải, làm dưa món, mắm tôm chua, thịt ba rọi luộc ngâm nước mắm. Đó là mấy món làm trước 3 tuần (tới Tết là vừa ăn). Cô em và cậu em còn nhỏ cũng có việc nhẹ nhàng là chùi bộ lư hương bằng tro bếp. Mẹ tôi hò hét mọi người khi lịch vừa qua đầu tháng Chạp, chứ bản thân mẹ mới là nhân

vật quan trọng lo mọi thứ cho Tết. Trước Tết 3 tháng, mẹ tôi nuôi một con heo mọi và một con gà trống tơ. Con heo mọi nhỏ như con chó, nên được chạy lủn củn trong nhà, riêng con gà thì phải thối. Mẹ tôi bảo gà trống thối cho nhiều thịt, vì không tốn sức đập mái. Trên trần đời này, tôi không thấy người đàn bà nào dọn tay như mẹ tôi, con nào chui vô nhà tôi đều bị thối. Chó thì khỏi đi hoang, tránh lũng sục đi tìm chó cái, gà thối mau lớn cho nhiều thịt. Mẹ tôi sờ sờ nắn nắn, ngửa con gà ra, rạch một đường nhỏ, cho 2 ngón tay vào bóp nát mấy viên bi, sau đó sát muối vết cắt. Còn chó thì rạch, nặn bỏ 2 hòn (thế là chẳng còn cái gì lũng lảng khi bước đi). Mẹ dùng chỉ khâu rồi sát muối, miệng lẩm bầm “chó liền da, gà liền xương”. Nuôi heo mọi, khỏi lo làm chuồng, khỏi nhờ người giết, lượng thịt đủ cho cả nhà ăn Tết, không cần phải chia chác với ai.

Lo xong phần thịt, mẹ tính tới phần bánh và xôi chè. Mẹ tôi không gói bánh chưng mà làm bánh nếp cho gọn. Ngâm gạo một đêm rồi đem xay, sau đó bỏ vô túi vải (thường là túi bột mì viện trợ của Mỹ, có hai bàn tay vắt chéo), dùng cái cối đá đề lên túi bột. Tối chiều tối mới bắt đầu nặn bánh. Nhân là đậu xanh giã trộn dừa non thái chỉ, có thêm chút đường. Vỏ bánh màu cam



vì trộn với gấc, nên gọi là bánh gấc. Mẹ tôi không chú trọng phần mút, dù thỉnh thoảng cũng có làm, nhưng thường là những loại mút dễ làm như mút dừa, mút gừng, mút dứa. Tuy nhiên chè là món không thể thiếu trong ngày Tết, mẹ tôi chỉ nấu **chè kho** và **chè hoa cau**. Chè kho làm trước Tết mấy ngày, vì để được lâu. Còn chè hoa cau đợi sáng mùng một mới nấu (cúng chay) để ăn với xôi vò. Lưỡi là phần “khôn” nhất trong các giác quan của con người. Tai nghe, mắt nhìn, tay sờ, mũi ngửi còn có thể làm, chứ lưỡi thì không. Ngon dở gì vừa nếm là lưỡi biết ngay, bởi vậy chè kho lúc nào cũng



thiếu, còn chè hoa cau thì ế ời là ế. Chè gì mà chỉ có bột năng quậy với đường rồi rắc trên mặt vài hạt đậu xanh, cũng thoang thoang mùi nước hoa nhài, nhưng không hấp dẫn trẻ con. Chè kho giống như bánh đậu xanh, ăn vô cùng hấp dẫn. Chè không đựng trong chén mà đổ vào đĩa, rồi cắt ra từng miếng (tay có thể cầm lên)

Cuộc đời của những bà nội trợ chỉ lo có 2 ngày quan trọng, đó là ngày giỗ và ngày Tết, mẹ tôi cũng không ngoại lệ. Suốt năm luôn dành dụm một ít mỗi tháng để lo cho Tết, quần áo giày dép con cái cũ sờn, cũng hẹn đến Tết mới được mua cái mới. Anh Cả, cậu Út đi lính ở xa về thăm nhà, lúc chào từ giã, thế nào mẹ cũng hỏi: *Thế Tết có về không?* Tết là ngày đoàn tụ gia đình, vì vậy đêm 30 còn gọi là “đêm giao thừa” nếu còn lang thang ngoài đường không có nơi chốn để về, người ta sẽ cảm thấy vô cùng cô đơn. Radio gần Tết phát hoài bản nhạc “**Xuân này con không về**”, với câu mở đầu “*Con biết bây giờ mẹ chờ em trông*”. Xum họp gia đình vào ngày Tết là truyền thống của dân mình đã hằn sâu trong tâm thức.



#### [Xuân Này Con Không Về - Duy Khánh](#)

Tất cả mọi thứ chuẩn bị làm cho không khí Tết càng thêm rộn ràng. Trẻ con mong Tết mau đến để được tiền mừng tuổi, được nghỉ học cả tuần, được ăn ngon, nhất là bánh kẹo rất nhiều. Còn một điều vô cùng quan trọng là không bị la mắng vào ngày Tết. Chao ôi, sung sướng như thế mà bảo sao ai không mong Tết? Hình như ngày xưa chỉ có Tết mới có thức ăn (nhiều), còn các ngày khác gọi là Lễ: Giáng Sinh, Vu Lan, giỗ Tổ (Hùng Vương), chú trọng phần lễ bái nhiều hơn phần ẩm thực. Lưu lạc xứ người, nhất là ở xứ Mỹ cứ khoảng độ 2 tháng là đã có một ngày nghỉ (holidays). Vì đời sống sung túc, nên vào bất kỳ holiday nào, người ta cũng ăn uống tưng bừng, chứ không phải chờ “*no ba ngày Tết*” như ở VN. Vì vậy New Year ở hải ngoại không mang ý nghĩa thiêng liêng như ngày Tết Nguyên Đán Việt Nam.

Ngay từ hồi còn nhỏ, chúng tôi thấy bố mẹ chuẩn bị mọi thứ cho ngày đầu năm vô cùng kỹ lưỡng. Dù đồng lương giới hạn, nhưng mỗi đứa con ít nhất cũng có một bộ quần áo, một đôi giày sandal, hay một đôi dép, tất cả đều mới. Dĩ nhiên chẳng có kiểu cộ màu sắc lòe loẹt, bởi vì quần áo mới mặc Tết, sau đó để mặc đi học. Chỉ có vậy thôi, nhưng các con của mẹ vui lắm, đứa nào cũng rầm rập chu toàn bổn phận mẹ giao. Người ta thường nói “*già được bát canh, trẻ mạnh áo mới*”. Có quần áo mới mừng hơn cho bánh quà, đồ chơi. Đồ chơi là thứ xa xỉ, không có dành cho con nhà nghèo. Không hề gì, tuổi thơ vẫn hồn nhiên với trò chơi không tốn tiền: chơi u, tạt lon, bịt mắt bắt dê cho con trai, hay giải gianh, đánh chuyền cho con gái. Mùa nào thứ nấy, đến Tết thì con trai lượm pháo lép hay pháo chuột chưa nổ, rồi bỏ đốt từng cái, có cái lon sữa bò úp

lên trên, giả làm “pháo thăng thiên”. Con gái thì lấy vỏ bưởi được cắt còn giữ nguyên vòng để chơi đồ hàng, hay úp lên đầu giả làm khăn đóng cô dâu...

**Mọi thứ tất bật lo cho ngày Tết đã bị chìm vào quên lãng từ ngày ngày mất nước 30/4/75, cả nước thất nghiệp, nhất là những gia đình có cha anh bị bắt vô tù, chữ Tết không bao giờ được nói đến.** Ngày thường còn không đủ ăn, nói chi ngày Tết, dù rằng người ta vẫn nói “đói ngày giỗ cha, no ba ngày Tết”. Giỗ cha phải làm thịnh soạn, nhưng người ta kéo đến đông quá, nên chủ nhà phải nhịn (đói), còn **Tết thì nhà nào cũng có thức ăn, chẳng ai bị đói, nhưng con của các gia đình có bố đi tù vẫn đói như thường.**

Pháo nổ tưng bừng thời VNCH, nhưng sau biến cố Tết Mậu Thân 1968 thì bị cấm vĩnh viễn. VC đã lợi dụng tiếng pháo nổ để làm cuộc tấn công, vi phạm hiệp định ngừng bắn.

**Kể từ khi có biến cố Tết Mậu Thân và ngày 30/4 kinh hoàng, Tết không còn là niềm vui trọn vẹn cho những người dân VNCH. Tết trở thành ngày tưởng nhớ những người thân bị sát hại vào ngày có hai biến cố trên. “Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”, đó là cái tang chung, là ký ức không bao giờ phai nhạt cho tất cả người dân miền Nam.**

Vận nước nổi trôi đã đưa làn sóng người Việt lưu lạc xứ người. Xuân về nơi quê nhà, nhưng quê người là mùa Đông lạnh giá, người Việt vẫn duy trì nếp sống văn hóa truyền thống. Ở những thành phố lớn có đông người Việt như Cali, Toronto, Sydney, Paris... chúng ta có thể thấy mọi sinh hoạt của ngày Tết khi xưa được phục hồi. Các hội đoàn cũng lập ra bàn thờ Tổ (Vua Hùng Vương) với khói hương nghi ngút, để nhắc nhở mọi người: Cây có cội, nước có nguồn.

Tết là phải có báo Xuân, hoa mai, hoa đào, hoa cúc, hoa lan.

*Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,*

*Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh.*

Trẻ con xúng xính quần áo mới đi chúc Tết ông bà, và có tiền mừng tuổi. Đây là tiền ông bà cho con cháu để mừng cho cháu được thêm một tuổi, có nghĩa là các cháu sẽ khôn lớn hơn, học hành giỏi giang hơn. Vì vậy nên gọi là “tiền mừng tuổi”, không nên gọi theo tiếng Tàu “ lì xì”, là tiền hoa hồng. Chữ lì xì bị lạm dụng, trở nên méo mó hiểu ngầm là đút lót. Một thứ tham nhũng đã trở thành vấn nạn ở VN.

**Con cháu chúc ông bà khoẻ mạnh sống lâu trăm tuổi, thì ông bà mừng cho cháu. Mọi người qua lại thăm viếng nhau đó là nét đẹp văn hóa của ngày Tết VN.**

Cả năm không qua lại, nhưng ngày Tết mà không hỏi thăm nhau (sẽ bị trách móc), đó là một thiếu sót lớn. Những phong tục tập quán được duy trì vào ngày Tết như đi lễ chùa hái lộc đêm giao thừa, rồi về nhà xông đất, xuất hành đầu năm chọn hướng đi, khai bút, mua câu đối về treo trong nhà... tất cả đã hoàn toàn mờ nhạt ở hải ngoại. Nhất là ở những nơi ít người Việt, thời tiết giá lạnh, Tết sẽ lặng lẽ trôi qua như những ngày bình thường khác.

*Tết chẳng riêng ai khắp mọi nhà.*

Chỉ có ở ngay quê hương mình, Tết Nguyên Đán mới thấy sự hoà điệu giữa không gian & thời gian.

*Nếu mai không nở anh đâu biết Xuân về hay chưa?*



*Đồn Vãng Chiêu Xuân - Nhật Trường*

Người lính đóng quân trong rừng chỉ cần thấy hoa mai hoa đào nở rộ là biết mùa Xuân tới. Tết ở hải ngoại rơi vào mùa Đông, thời tiết lạnh lẽo, làm cho người lớn tuổi càng cảm thấy nhớ những mùa Xuân đã qua trong cuộc đời. Những mùa Xuân chỉ còn lại trong ký ức: *hương tết ngày xưa.*

Lại thị Mơ